|  |  |
| --- | --- |
| **-------------------------****Mã đề 901** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - LỚP 9****Năm học 2022 -2023****Môn: Địa lí** *Thời gian làm bài: 45 phút***Ngày kiểm tra: 14/3/2023****-----------------------** |

***Lưu ý: -*** *Học sinh không làm bài vào đề kiểm tra. Ghi mã đề vào bài kiểm tra*

 ***-*** *Học sinh được sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam (NXB Giáo dục Việt Nam)*

**I/ Trắc nghiệm khách quan (6,0 điểm)**

**Câu 1.**Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 29, hãy cho biết di tích lịch sử nào sau đây **không** thuộc vùng Đông Nam Bộ?

A. Địa đạo Vĩnh Mốc. B. Bến cảng Nhà Rồng.

C. Địa đạo Củ Chi. D. Nhà tù Côn Đảo.

**Câu 2.**Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết các tỉnh (thành phố) giáp biển của Đông Nam Bộ là

A. Bình Dương và Bình Phước. B. TP. Hồ Chí Minh và Bà Rịa - Vũng Tàu.

C. Tây Ninh và Đồng Nai. D. TP. Hồ Chí Minh và Bình Dương.

**Câu 3.**Khí hậu Đông Nam Bộ có đặc điểm nổi bật là

A. nhiệt đới ẩm gió mùa. B. cận nhiệt đới gió mùa.

C. cận xích đạo nóng ẩm. D. ôn đới lục địa.

**Câu 4.**Hai loại đất chiếm diện tích lớn nhất ở Đông Nam Bộ là:

A. đất xám và đất phù sa. B. đất badan và đất feralit.

C. đất phù sa và đất feralit. D. đất badan và đất xám.

**Câu 5.** Khó khăn của vùng Đông Nam Bộ đối với phát triển kinh tế là gì?

A. Chỉ có hai tỉnh và thành phố giáp biển (TP HCM và Bà Rịa - Vũng Tàu).

B. Đất đai kém màu mỡ, thời tiết thất thường.

C. Ít khoáng sản, rừng và tăng nguy cơ ô nhiễm môi trường.

D. Tài nguyên sinh vật hạn chế và có nguy cơ suy thoái.

**Câu 6.**Dòng sông có vai trò quan trọng nhất đối với Đông Nam Bộ là

A. sông Sài Gòn. B. sông Đồng Nai.

C. sông Vàm Cỏ Đông. D. sông Bé.

**Câu 7.** Đặc điểm dân cư - xã hội **không** đúng với Đông Nam Bộ là

A. mật độ dân số cao nhất cả nước. B. là vùng đông dân.

C. người dân năng động, sáng tạo. D. có nhiều di tích lịch sử, văn hóa.

**Câu 8.** Trong cơ cấu GDP của Đông Nam Bộ, chiếm tỉ trọng lớn nhất là khu vực nào?

A. Nông, lâm, ngư nghiệp. B. Dich vụ.

C. Công nghiệp xây dựng. D. Khai thác dầu khí.

**Câu 9.** Các ngành công nghiệp hiện đại đã hình thành và phát triển ở Đông Nam Bộ là:

A. dệt - may, da - giầy, gốm sứ. B. dầu khí, phân bón, năng lượng.

C. chế biến lương thực - thực phẩm, cơ khí. D. dầu khí, điện tử, công nghệ cao.

**Câu 10.** Cây công nghiệp lâu năm nào được trồng nhiều nhất ở Đông Nam Bộ?

A. Chè. B. Cà phê. C. Cao su. D. Hồ tiêu.

**Câu 11**. Trung tâm du lịch lớn nhất của Đông Nam Bộ và cả nước là

A. Vũng Tàu. B. TP Hồ Chí Minh.

C. Đà Lạt. D. Nha Trang.

**Câu 12.**Tỉnh nào thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nhưng **không** thuộc vùng Đông Nam Bộ?

A. Đồng Nai. B. Bình Phước.

C. Bình Dương. D. Long An.

**Câu 13.**Đặc điểm nổi bật về vị trí của Đồng bằng sông Cửu Long là gì?

A. Toàn bộ diện tích là đồng bằng. B. Nằm ở cực Nam tổ quốc.

 C. Hai mặt giáp biển. D. Rộng lớn nhất cả nước.

**Câu 14.** Là đồng bằng châu thổ lớn nhất nước ta, Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích khoảng

A. 20 000 km2 B. 30 000 km2 C. 40 000 km2 D. 50 000 km2

**Câu 15.** Nhóm đất nào có diện tích lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long?

A. Đất phèn. B. Đất mặn. C. Đất phù sa ngọt. D. Đất cát ven biển.

**Câu 16.** Khó khăn lớn nhất đối với nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long vào mùa khô là gì?

A. Xâm nhập mặn. B. Cháy rừng. C. Triều cường. D. Thiếu nước ngọt.

**Câu 17.**Để hạn chế tác hại của lũ ở Đồng bằng sông Cửu Long, phương hướng chủ yếu hiện nay là gì?

A. Xây dựng hệ thống đê điều. B. Chủ động chung sống với lũ.

C. Tăng cường công tác dự báo lũ. D. Đầu tư cho các dự án thoát nước.

**Câu 18.**Trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long, chiếm tỉ trọng lớn nhất là ngành nào?

A. Sản xuất vât liệu xây dựng. B. Sản xuất hàng tiêu dùng.

C. Công nghiệp cơ khí. D. Công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm.

**Câu 19**. Hàng xuất khẩu chủ lực của vùng Đồng bằng sông Cửu Long là:

A. gạo, xi măng, vật liệu xây dựng. B. gạo, hàng may mặc, nông sản.

C. gạo, thủy sản đông lạnh, hoa quả. D. gạo, hàng tiêu dùng, hàng thủ công.

**Câu 20**. Trung tâm kinh tế lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là

A. Thành phố Cần Thơ. B. Thành phố Cà Mau.

C. Thành phố Mĩ Tho. D. Thành phố Cao Lãnh.

**Câu 21.**Loại hình giao thông vận tải phát triển nhất vùng Đồng bằng Sông Cửu Long là

A. đường sắt. B. đường sông. C. đường bộ. D. đường biển.

**Câu 22.**Bên cạnh là vựa lúa số 1 của cả nước, Đồng bằng sông Cửu Long còn phát triển mạnh

A. nghề rừng. B. giao thông.

C. du lịch. D. nuôi trồng đánh bắt thuỷ hải sản.

**Câu 23.**Ngành công nghiệp nào có điều kiện phát triển nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long?

A. Sản xuất hàng tiêu dùng. B. Dệt may.

C. Chế biến lương thực thực phẩm. D. Cơ khí.

**Câu 24.**Phương hướng để giải quyết khó khăn về tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long **không** tập trung vào vấn đề nào sau đây?

A. Phòng chống bão và lũ quét. B. Cung cấp nguồn nước ngọt.

C. Cải tạo đất phèn, đất mặn. D. Chủ động sống chung với lũ.

**II/ Tự luận (4,0 điểm)**

**Câu 1 *(2,0 điểm).*** Cho biết Đông Nam Bộ tiếp giáp với những vùng nào? Vị trí của vùng Đông Nam Bộ có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển kinh tế - xã hội?

**Câu 2 *(2,0 điểm).***

a. Nêu vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

b. Những yếu tố nào đã giúp cho đồng bằng sông Cửu Long trở thành vùng sản xuất lương thực lớn nhất cả nước?

…………………….**Hết**…………………….

**ĐÁP ÁN, HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN ĐỊA LÍ 9 (Đề 901)**

**Năm học 2022-2023**

**I/ Trắc nghiệm khách quan (6,0 điểm): Mỗi câu đúng 0,25 điểm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1-A** | **2-B** | **3-C** | **4-D** | **5-C** | **6-B** | **7-A** | **8-C** |
| **9-D** | **10-C** | **11-B** | **12-D** | **13-B** | **14-C** | **15-A** | **16-D** |
| **17-B** | **18-D** | **19-C** | **20-A** | **21-B** | **22-D** | **23-C** | **24-A** |

**II/ Tự luận (4,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1*****(2,0đ)*** | **- Đông Nam Bộ tiếp giáp với các vùng:**+Phía Tây Bắc giáp với Campuchia.+Phía Nam- Tây Nam giáp với Đồng bằng sông Cửu Long.+Phía Đông-Đông Nam giáp với biển Đông.+Phía Bắc và Đông Bắc giáp Tây nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ.**- Ý nghĩa vị trí địa lí của vùng Đông Nam Bộ:**+ Đông Nam Bộ là cầu nối giữa Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ với ĐBSCL, vùng lương thực, thực phẩm lớn nhất cả nước. + Đầu mối giao thông quan trọng của các tỉnh phía Nam với cả nước và quốc tế. |  0,250,250,250,250,50,5 |
| **Câu 2*****(2,0đ)*** | **a. Vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ vùng ĐBSCL:**- Vị trí liền kề phía tây vùng Đông Nam Bộ.- Phía bắc giáp Cam-pu-chia.- Phía tây nam giáp vịnh Thái Lan.- Phía đông nam là Biển Đông.**b. \* Điều kiện tự nhiên thuận lợi:**+ Diện tích tự nhiên gần 4 triệu ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp khoảng 3 triệu ha, chiếm gần 1/3 diện tích đất nông nghiệp của cả nước.+ Đất nhìn chung màu mỡ, nhất là dải đất phù sa ngọt dọc theo sông Tiền và sông Hậu, thích hợp cho việc trồng lúa với quy mô lớn.+ Khí hậu nóng ẩm quanh năm, thời tiết ít biến động, nguồn nước sông ngòi tương đối dồi dào, thuận lợi cho việc thâm canh tăng vụ lúa.**\* Điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi:**+ Nguồn lao động đông, có truyền thống, nhạy bén trong việc tiếp thu kĩ thuật và công nghệ mới về trồng lúa.+ Được Nhà nước chú trọng đầu tư cơ sở vật chất kĩ thuật (thủy lợi, trạm, trại giống …), nhu cầu lớn của thị trường trong nước và xuất khẩu. | 0,250,250,250,250,750,25 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |